

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2015/NQ - HĐND

Tam Nông, ngày 24 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG KHOÁ XVIII, KỲ HỌP LẦN THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Nông lần thứ XXIX nhiệm kỳ 2015-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1433/Tr-UBND ngày 16/12/2015 của UBND huyện Tam Nông kèm theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của huyện Tam Nông; Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG.

Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về địa kinh tế và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, tạo năng lực, giá trị tăng thêm cho ngành công nghiệp, dịch vụ và phát triển nông nghiệp tập trung, toàn diện, trọng điểm theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, có quy mô phù hợp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; phấn đấu đưa Tam Nông phát triển nhanh và bền vững.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1 Về kinh tế (có 7 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân (tính theo giá trị tăng thêm, giá so sánh 2010): 9%, trong đó:

+ Công nghiệp và xây dựng: 20%.

+ Các ngành dịch vụ: 5,0%.

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 3,0%.

- Giá trị tăng thêm bình quân đầu người (giá thực tế): 32 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế năm 2020 (giá trị tăng thêm theo giá thực tế)

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 34,36%.

+ Công nghiệp và xây dựng: 35,55%.

+ Các ngành dịch vụ: 30,09%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020: 4.000 tỷ đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 600 tỷ đồng.
- Giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản (tính theo doanh thu giá hiện hành): 99 triệu đồng.

- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa: 65%.

2. Về văn hóa- xã hội và môi trường (có 14 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1%.
- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo: (Theo chuẩn nghèo cũ)
- + Tỷ lệ hộ nghèo: 4,5%.
- + Tỷ lệ hộ cận nghèo: 6,9% .
- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: 82%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020: 40%; trong đó tỷ lệ đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 25%
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ.
- Gia đình văn hóa: 84,3%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa: 86%.
- Cơ cấu lao động đang làm việc:
- + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 66,2%
- + Công nghiệp - xây dựng: 14,4%
- + Các ngành dịch vụ: 19,4%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: dưới 12%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 78%.
- Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia: 88 %.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: 95%.
- Tỷ lệ khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý rác thải: 80%.
- Độ che phủ rừng giữ ổn định 22 %.
- Số xã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới: 10 xã, trong đó số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 6 xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Phát triển kinh tế

1.1 Phát triển nông nghiệp tập trung, toàn diện, trọng điểm theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, có quy mô phù hợp và thực hiện tốt công tác dồn đổi ruộng đất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tập trung thực hiện đề án “tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững”. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả trên cơ sở khuyến khích tích tụ đất đai, đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng kỹ thuật hiện đại vào sản xuất; bố trí lại cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp đặc điểm sinh thái và tập quán sản xuất từng vùng; mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng các loại rau màu, cây ăn trái và cây công nghiệp để hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Cơ cấu các loại đất để sử dụng hợp lý, tỷ lệ đất trồng cây nông nghiệp hàng năm là 42,7%; tỷ lệ đất trồng cây tập trung cây công nghiệp lâu năm là 17,3%; tỷ lệ đất chuyên nuôi thủy sản là 3,9%; duy trì tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 31.500 tấn.

Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trong nông nghiệp như: “Cánh

đồng lớn” khoảng 70 ha tại các xã: Thượng Nông 30 ha, Hương Nộn 20 ha, Tứ Mỹ 10 ha, Hiền Quan 10 ha; hình thành vùng chuyên canh rau quả tập trung với diện tích trên 70 ha tại các xã: Hương Nộn, Đậu Dương, Hiền Quan, Tam Cường, Thanh Uyên, Hương Nha... sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, phân đấu 100% diện tích rau còn lại được sản xuất theo hướng an toàn;

Tăng cường thu hút đầu tư chăn nuôi, trồng và chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ, phát triển chăn nuôi công nghiệp; khuyến khích chăn nuôi trang trại, chăn nuôi nông hộ bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường; Chú trọng cải tạo phát triển bò tại các xã: Hương Nộn, Cổ Tiết, Tứ Mỹ, Tề Lễ; tập trung phát triển lợn theo hình thức trang trại, gia trại ở Dị Nậu, Thọ Văn, Hương Nộn, Thanh Uyên; phát triển đàn gia cầm ở Hương Nộn, Cổ Tiết, Tề Lễ, Phương Thịnh... vv làm tốt công tác phòng trừ dịch bệnh, phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung ở các xã vùng sông Búra và các xã có diện tích ao, hồ, đầm lớn như: Dị Nậu, Thọ Văn, Tứ Mỹ, Hùng Đô, Thượng Nông, Quang Húc, Thanh Uyên, Văn Lương. Tập trung chỉ đạo đảm bảo môi trường trong nông nghiệp, chỉ đạo chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với cây trồng, vật nuôi theo hướng bền vững.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; tích cực trồng cây phân tán với các giống cây bản địa cho sản phẩm và thu nhập; định hướng thu hút đầu tư chế biến gỗ công nghệ mới, nâng cao giá trị gia tăng và giá trị sản xuất lâm nghiệp; làm tốt công tác phòng chống cháy rừng.

Tập trung xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu bằng việc huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho nông nghiệp, trọng tâm là hệ thống kênh, mương nội đồng phân đấu đầu tư 24,78 km kênh, mương nội đồng, đưa tỷ lệ kênh, mương nội đồng, tỷ lệ mương thoát nước thải được cứng hóa đạt 55%.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò chủ thể của người nông dân trong xây dựng nông thôn mới. Xác định mục tiêu trọng điểm, tiêu chí cụ thể để tập trung nguồn lực thực hiện vững chắc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, phát huy nội lực phân đấu hoàn thành theo lộ trình, kế hoạch đề ra, phân đấu đến năm 2020 có 10 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.

Huy động mọi nguồn lực và tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả trong đầu tư kết cấu hạ tầng xây dựng NTM; thực hiện cơ chế đặc thù đối với các công trình xây dựng nông thôn mới có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình như: Công trình đường giao thông, công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn,...có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản nhằm giảm bớt chi phí, hồ sơ thủ tục và đóng góp của người dân; phân đấu cải tạo, nâng cấp 100km đường giao thông trên địa bàn.

1.2 Thu hút đầu tư, tạo năng lực giá trị tăng thêm cho ngành công nghiệp, dịch vụ.

Tập trung chỉ đạo theo thẩm quyền để thu hút các dự án đầu tư trên các lĩnh vực; tranh thủ các nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp nhằm thu hút các dự án phát triển công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện nhằm tạo năng lực sản xuất mới trong giai đoạn 2016 – 2020. Kiến nghị với UBND tỉnh chỉ

đạo các sở, ngành của tỉnh đôn đốc các dự án đã được cấp phép đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án như: dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học tại xã Cổ Tiết, nhà máy chế biến gỗ tại xã Cổ Tiết, Hiền Quan, nhà máy gạch Block và Khí bê tông chung áp Việt Nam, nhà máy Gạch công nghệ mới tại xã Cổ Tiết, Nhà máy Gang múi tại xã Tề Lễ,... kiến nghị cấp có thẩm quyền kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án chậm đầu tư, gây lãng phí đất đai và dư luận không tốt trong Nhân dân.

Thành lập trung tâm phát triển cụm công nghiệp Cổ Tiết để quản lý, đầu tư hạ tầng, cải thiện môi trường tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi, hoạt động hiệu quả và không gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của các khu vực xung quanh. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh, chú trọng phát triển TTCN, làng nghề; tạo mối liên kết phát triển giữa công nghiệp và nông nghiệp, doanh nghiệp và nông dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp. Thu hút các dự án công nghiệp nhỏ, sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh.

Khuyến khích đầu tư sản xuất đồ mộc tại xã Thanh Uyên, Hiền Quan, sản xuất ván gỗ tại xã Cổ Tiết, mây tre đan xã Tam Cường, Thượng Nông, sơn mài xã Thọ Văn, chế biến sơn nhựa tại các xã Dị Nậu, Thọ Văn, Xuân Quang, Văn Lương... Bên cạnh đó, duy trì, tăng công suất, quản lý chặt chẽ sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát sỏi trên địa bàn các xã Quang Húc Tề Lễ, Hồng Đà; sản xuất gạch Tuynel tại xã Quang Húc, Hương Nộn, Thanh Uyên, Thượng Nông; công nghiệp khai khoáng Caolin, Fenpats tại Dị Nậu, Mica tại Thọ Văn.

Thúc đẩy phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề nhằm chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là các ngành nghề truyền thống như mây, tre đan, nghề sơn, sơn mài, ... Quan tâm đến quản lý chất lượng, thương hiệu và thị trường tiêu thụ, chế biến sản phẩm sơn ta Tam Nông. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng công nghiệp, xây dựng bình quân 20%/năm.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, giáo dục, đào tạo, y tế... Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chú ý thị trường nông nghiệp nông thôn; tăng cường quản lý thị trường, giá cả, phòng chống gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

Phát triển hệ thống chợ đầu mối và chợ nông thôn theo quy hoạch và nhu cầu thị trường; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng chợ Hưng Hóa và chợ Cổ Tiết, đầu tư xây dựng chợ Tứ Mỹ, hình thành hệ thống chợ đầu mối nhằm phát triển nhanh dịch vụ thương mại; củng cố, nâng cấp các chợ hiện có tại địa bàn các xã; kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại tổng hợp tại thị trấn Hưng Hóa, xã Cổ Tiết, và các khu đông dân cư trên địa bàn. Đối với các chợ tạm, chợ cóc (chưa có quy hoạch đất) tại một số điểm rải rác ở các xã, thôn trên địa bàn cần sắp xếp, cải tạo, di chuyển, xây mới thành thành điểm mua bán hàng hoá.

1.3. Củng cố quan hệ sản xuất, phát triển các thành phần kinh tế

Phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết đa dạng trong các lĩnh vực để làm tốt khâu dịch vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho kinh tế hộ; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính công khai, minh bạch các quy định có liên quan đến điều kiện kinh doanh, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện thông qua chính sách vay vốn trung hạn và dài hạn để mở rộng sản xuất. Thực hiện tốt chính sách khuyến công, khuyến nông, công tác đào tạo nghề cho người lao động và bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh. **1.4. Thực hiện hiệu quả hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng**

Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về thu ngân sách, đảm bảo kinh phí đầu tư phát triển và hoạt động của bộ máy. Tập trung rà soát, quản lý và thực hiện các nguồn thu có tính ổn định, chống thất thu trên một số lĩnh vực (*như kinh doanh vận tải, dịch vụ nhà hàng, hoa lợi, công sản...*); quản lý chặt chẽ nguồn thu, có các biện pháp để truy thu triệt để các khoản nợ đọng thuế và các khoản thu bắt buộc khác. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các hoạt động sự nghiệp công; thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm; bố trí chi ngân sách đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tiếp tục cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là đối với hộ nghèo, hộ gia đình chính sách; hạn chế việc bổ sung các khoản chi ngoài dự toán.

Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân khoảng 10%/năm, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tỷ lệ thu ngân sách từ sản xuất kinh doanh so với chi ngân sách là 79%. Chi ngân sách địa phương dự kiến tăng bình quân khoảng 15%/năm; đảm bảo mức chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định ngân sách 5 năm (giai đoạn 2016-2020) và dự kiến chi đầu tư phát triển chiếm khoảng 25-30% tổng chi ngân sách.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình tín dụng, ngân hàng. Khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển trong huyện. Phát triển quỹ tín dụng nhân dân để huy động vốn trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Mở rộng và phát triển các dịch vụ ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, kết nối ngân hàng với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và dịch vụ, đồng thời, chú trọng hoạt động tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện các chính sách xã hội, trọng tâm là các chương trình nông nghiệp trọng điểm của huyện.

1.5 Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường

Tiếp tục ứng dụng khoa học tiên tiến vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Đổi mới chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân tài đối với đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học công nghệ cao về huyện.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm những vi phạm về đất đai, từng bước giải quyết triệt để những vi

phạm còn tồn đọng về đất đai. Thực hiện lập hồ sơ địa chính chính quy, xây dựng cơ sở dữ liệu số trong quản lý đất đai; hoàn thiện cấp giấy CNQSD đất các loại lần đầu; hoàn thiện việc cấp mới 4.000 giấy, cấp đổi và cấp lại 11.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quản lý thống nhất việc xây dựng nhà ở và các công trình công cộng dọc theo hệ thống đường giao thông đảm bảo đúng trật tự theo luật định. Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí phù hợp trong việc cấp đất tránh gây mất công bằng trong các tầng lớp Nhân dân.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành đề án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2017 hoàn thành công tác DDRĐ ở tất cả các xã, thị trấn. Lập quy hoạch và xây dựng kế hoạch sử dụng đất đối với diện tích nhận bàn giao của Lữ đoàn 543 để sử dụng có hiệu quả, phát triển thị trấn Hưng Hóa tương xứng với trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của huyện.

Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc khai thác theo đúng giấy phép khai thác và cam kết của doanh nghiệp với các cấp chính quyền; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường, an ninh trật tự, gây hư hỏng các công trình giao thông và các vi phạm về môi trường tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh khu vực chăn nuôi tập trung. Triển khai có hiệu quả đề án thu gom và xử lý rác thải, khuyến khích xây dựng thêm các mô hình xử lý rác thải phù hợp tại các xã, thị trấn.

2. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

2.1. Tiếp tục củng cố, phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa

Thực hiện tốt chương trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) của Đảng.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS. Phấn đấu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 40,5%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 99,6%, trong đó, trẻ em 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 98%. Tăng cường nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; coi trọng giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng sống cho học sinh.

Hoàn thiện quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp học theo hướng mở rộng, đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo; Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phục vụ mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường còn thiếu phòng học.

Phấn đấu xây dựng 14 trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2016 - 2020. (Năm 2016: MN Hương Nha; TH Vực Trường; THCS Tề Lễ. Năm 2017: MN Xuân Quang; TH Quang Húc; THCS Thanh Uyên. Năm 2018: MN Tề Lễ; TH Phương Thịnh; THCS Hương Nha. Năm 2019: MN Quang Húc; TH Thọ Văn; THCS Hiền Quan. Năm 2020: MN Văn Lương; THCS Phương Thịnh).

Duy trì, công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia đối với 36 trường (Mầm non 11 trường; tiểu học 16 trường, THCS 9 trường). Phân đầu 03 trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.2. *Củng cố, phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và chăm sóc trẻ em*

Triển khai tốt các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế giai đoạn 2015 - 2020. Triển khai đồng bộ hoạt động y tế dự phòng và công tác thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe thuộc lĩnh vực y tế dự phòng. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm toàn dân giai đoạn 2015 - 2020. Đầu tư cơ sở vật chất cho 13 trạm y tế cơ sở để thực hiện mục tiêu xây dựng 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2016 - 2020, góp phần đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới (năm 2016: Xã Thượng Nông, Hùng Đô; năm 2017 xã Dị Nậu, Phương Thịnh, Tứ Mỹ, Hồng Đà, thị trấn Hưng Hóa; năm 2018 xã Tam Cường, Thanh Uyên, Hiền Quan; năm 2019 xã Văn Lương, Thọ Văn; năm 2020 xã Xuân Quang). Duy trì tính bền vững đối với các xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2012 - 2015. Đẩy mạnh xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị của các bệnh viện theo định hướng chuyên sâu, xây dựng Bệnh viện đa khoa Tam Nông đạt tiêu chuẩn Bệnh viện hạng II vào năm 2016. Tăng cường quản lý dịch vụ y tế tư nhân, tạo môi trường bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, phân đầu đến năm 2020 sẽ có 9 bác sỹ/1 vạn dân. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, tập trung nâng cao tỷ lệ nhóm đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình đưa tỷ lệ người dân tham gia BHYT 78% trở lên. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người dân tộc, người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; phân đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 12%.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ và chuyển đổi hành vi của người dân để hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, sinh con thứ ba; bảo đảm tốc độ tăng dân số tự nhiên hợp lý (còn khoảng 1,1%).

Thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, để mỗi gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội. Nâng cao nhận thức vị trí, vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2.3. *Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao và quy hoạch các cơ sở, di tích lịch sử văn hóa.*

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" bằng nhiều hình thức phong phú, đảm bảo

chất lượng có chiều sâu, trọng tâm là xây dựng gia đình, khu dân cư, các cơ quan, đơn vị văn hóa.

Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa theo quy định, để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa cho các hoạt động tại khu dân cư, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, vui chơi, giải trí của các tầng lớp Nhân dân. Phần đầu đến năm 2020 tỷ lệ hộ gia đình được cấp GCN đạt gia đình văn hóa đạt 84,3%, tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 86%.

Bảo tồn, tôn tạo các di tích văn hóa trên địa bàn huyện; xây dựng khu di tích lịch sử Vua Lý Nam Đế, cụm di tích Đình - Đền - Chùa - Lăng của Hội Phết Hiền Quan; Đình làng Cổ Tiết xã Cổ Tiết; Đền Quốc Tế xã Dị Nậu phục vụ du lịch tâm linh cội nguồn.

Đề nghị công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia đền thờ Danh nhân Nguyễn Quang Bích và cột cờ Hưng Hóa, cụm di tích đền thờ Vua Lý Nam Đế.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia: Lễ hội Phết Hiền Quan xã Hiền Quan; Hát Ghẹo thôn Nam Cường xã Thanh Uyên.

Phát triển toàn diện phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể thao từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá thể thao. Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số thiết chế văn hóa cấp huyện. Phát triển sâu rộng phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Phát triển và nâng cao chất lượng truyền thanh, các hoạt động thông tin, truyền thông. Tiếp tục củng cố các thiết chế, đổi mới phương pháp đưa thông tin về cơ sở để truyền tải chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân đầy đủ, kịp thời. Đầu tư, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn. Phát triển và tăng cường quản lý các dịch vụ Internet; nâng cấp Website trang thông tin điện tử của huyện đáp ứng nhu cầu tra cứu, cập nhật thông tin của Nhân dân và doanh nghiệp.

2.4. Giải quyết tốt các vấn đề về lao động, việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, công tác tôn giáo, dân tộc

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong và ngoài huyện để đào tạo nghề cho lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời tạo việc làm cho người lao động sau đào tạo góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo; hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 1.600 đến 1.700 lao động; xuất khẩu lao động là 100 đến 150 người; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2020 chiếm 40% tổng số lao động, trong đó tỷ lệ đào tạo có cấp bằng, chứng chỉ đạt 25%.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy tinh thần tự chủ vươn lên, chống tư tưởng ỷ nại trong công

tác giảm nghèo. Hỗ trợ, khuyến khích các hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, đẩy mạnh hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc người có công, người tàn tật, cô đơn không nơi nương tựa, trẻ mồ côi và trẻ có hoàn cảnh khó khăn; chăm lo đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho gia đình chính sách.

Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, nâng cao trình độ dân trí, mức sống và mức hưởng thụ văn hoá. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cho mọi công dân theo quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời những nhu cầu chính đáng, hợp pháp và động viên các tổ chức, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Đề cao tính quyết định kịp thời, giám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan đơn vị; phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Thực hiện tốt đề án xác định vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao. Tăng cường thanh tra công vụ, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức những nhiều, gây cản trở trong thực thi công vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín, không hoàn thành nhiệm vụ.

Tiếp tục rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; các thủ tục hành chính phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác; tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân tiếp cận với các dịch vụ hành chính công một cách thuận lợi và hiệu quả nhất. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, thông thoáng và đảm bảo yêu cầu hội nhập kinh tế nhằm phát huy mọi nguồn lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng. Quản lý chặt chẽ các khoản chi tiêu thường xuyên, chi đầu tư XDCB, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện công khai NSNN các cấp, các đơn vị dự toán, các dự án XDCB có sử dụng ngân sách Nhà nước, các loại quỹ có nguồn gốc từ NSNN và các khoản đóng góp của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc chế độ kê khai tài sản đối với các đối tượng phải kê khai, để Nhân dân tham gia giám sát, góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tham nhũng trong bộ máy Nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy định của Nhà nước. Phát huy vai trò của cơ quan dân cử, MTTQ, đoàn thể Nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên và phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng.

4. Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh. Tăng cường công tác quốc phòng và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp uỷ, chính quyền ở cơ sở. Củng cố và nâng cao chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; quy hoạch, bố trí thể trận quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ của huyện bảo đảm vững chắc, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; hoàn thành kế hoạch gọi công dân nhập ngũ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng. Xây dựng các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn, phòng chống cháy rừng, ứng phó biến đổi khí hậu, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mua bán người; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các lễ hội, sự kiện chính trị của quốc gia, địa phương; chủ động các biện pháp phòng, chống bạo loạn; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các điểm nóng xảy ra; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn ngừa vi phạm luật giao thông, giảm tai nạn giao thông.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả với HĐND huyện;

- Thường trực HĐND, các Ban và Đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết;

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2015./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Luân